

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 2656/SKHĐT-TH, ngày 22/10/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Tư pháp thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025”. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

I. Một số vấn đề chung

1. Thẩm quyền ban hành:

Điểm a khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực kinh tế, tài nguyên, môi trường: “*Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của tỉnh; quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi được phân quyền*”.

Căn cứ quy định trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025 là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025” có nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đề ra các giải pháp để giải quyết vấn đề của thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu nhất định- khoản 5 Điều 2 dự thảo). Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì: “*Đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nội dung quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 27 của Luật này thì trước khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân phải thực hiện theo quy định từ Điều 112 đến Điều 116 của Luật này*”.

Qua theo dõi và kiểm tra hồ sơ đề nghị thẩm định, Sở Tư pháp nhận thấy Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 05 năm

giai đoạn 2021-2025” theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu thực hiện theo đúng quy định từ Điều 112 đến Điều 116; thực hiện việc lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 119, Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*Lưu ý: Điều 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 2 Điều 103 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được xây dựng, ban hành theo đúng trình tự, thủ tục thì không phải là văn bản quy phạm pháp luật và phải bị xử lý*).

II. Các ý kiến cụ thể

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với những nội dung khác có trong dự thảo.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật:

2.1. Về định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:

- Đề nghị loại bỏ chỉ tiêu phân đầu đến năm 2025 thu ngân sách tại địa bàn đạt 5.000 tỷ đồng; phân đầu đến năm 2025, có 60% phường, xã, thị trấn có nhà văn hóa (*vì đây là định hướng phát triển chứ không phải là chỉ tiêu và đã có trong chỉ tiêu phân đầu tại mục 3.1; 3.2*).

- Đề nghị xem lại các định hướng tại mục 4.1.5: *”Về tái cơ cấu thị trường tài chính, trọng tâm là cơ cấu các tổ chức tín dụng theo hướng hiện đại... và Xây dựng lực lượng doanh nghiệp hoạt động hiệu quả”*. Theo quan điểm của Sở Tư pháp đây không phải là nhiệm vụ của địa phương mà là định hướng phát triển của Trung ương.

- Về lĩnh vực văn hóa xã hội mục 4.2: Đề nghị xem lại định hướng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng các quy định của Luật giáo dục năm 2019 và **đủ năng lực để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018**. Theo quan điểm của Sở Tư pháp phải là: *“đủ năng lực để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trong các năm từ 2021-2025 và các năm tiếp theo”*.

2.2. Về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại điểm 4.5 khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị quyết: Sở Tư pháp nhận thấy nội dung nêu tại dự thảo chưa bao quát hết các nội dung của công tác quản lý nhà nước nói chung. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét biên tập lại nội dung tại điểm 4.5 khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị quyết (*bổ sung các nội dung về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo...*).

2.3. Về giải pháp đột phá: Đề nghị xem lại giải pháp thứ 6 *“Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội*

chủ nghĩa”. Nhiệm vụ hoàn thiện thể chế của địa phương phụ thuộc rất nhiều vào Trung ương. Bên cạnh đó, địa phương đặt vấn đề “*đột phá về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa*” là khó khả thi. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại nhiệm vụ này.

2.4. Theo dự kiến tại Điều 3 dự thảo, Nghị quyết có hiệu lực trong năm 2020. Tuy nhiên, việc dự kiến trên là không phù hợp với thời điểm có hiệu lực của văn bản được dự kiến trong tên gọi của văn bản (giai đoạn 2021-2025). Bên cạnh đó, trường hợp văn bản có hiệu lực trong năm 2020 thì việc sử dụng căn cứ pháp lý để ban hành văn bản là: “*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*” (căn cứ thứ 4) không phù hợp. Lý do: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì: “*Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản*”.

Từ các lý do trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh có quy định phù hợp về thời điểm có hiệu lực của văn bản.

2.5. Để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện được các mục tiêu đã đề ra, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức đánh giá đúng những tồn tại, hạn chế trong việc phát triển kinh tế- xã hội, an ninh quốc phòng giai đoạn 2016- 2020 (đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 06/5/2016) cũng như nguyên nhân dẫn tới các tồn tại hạn chế, trên cơ sở đó tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân quyết định. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30-9-2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (Sở Tư pháp không thẩm định các chỉ tiêu, nhiệm vụ được dự kiến).

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản:

Dự thảo Nghị quyết chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16 của

Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định nêu trên để trình bày đúng.

4. Điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện nội dung đã nêu tại mục 2, phần I và các đề nghị khác đã được trình bày tại Báo cáo này.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2021-2025*”./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT; XD, KTr&TDTHPL/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vương Văn Tuyên